

Số: /BC-TTYT

TP.Cao Lãnh, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Giám sát hoạt động Chăm sóc sức khỏe sinh sản 6 tháng cuối năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 194/KH-TTYT ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc giám sát hoạt động Chăm sóc sức khỏe sinh sản, hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em 6 tháng cuối năm 2024.

Trung tâm Y tế đã thực hiện giám sát 15 Trạm Y tế xã, phường trong địa bàn thành phố, đạt kết quả như sau:

I. NỘI DUNG GIÁM SÁT:

- Các Kế hoạch hoạt động đã triển khai.
- Thực hiện biểu mẫu sổ theo Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế.
- Công tác khám thai và quản lý thai.
- Công tác truyền thông, tư vấn về CSSKSS, nhận biết thai kỳ nguy cơ cao của các bệnh lý thường gặp trong thai kỳ và xử trí phù hợp với các bệnh lý thường gặp: Tiền sản giật; Đái tháo đường thai kỳ; tư vấn cho thai phụ 3 tháng cuối thai kỳ dấu hiệu nhận biết chuyển dạ, thai kỳ nguy cơ cao, chuyển dạ sinh non; xử trí đẻ rơi.
- Công tác báo cáo thống kê.
- Thực hiện xét nghiệm sàng lọc HIV, giang mai cho phụ nữ có thai.
- Hoạt động cung ứng: Cấp sổ theo dõi SKBM&TE (miễn phí) cho phụ nữ có thai.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT:

1. Khắc phục tồn tại 6 tháng đầu năm:

Hiện tại đa số các trạm đã khắc phục những ý kiến đóng góp của đợt giám sát 6 tháng đầu năm (thực hiện mẫu sổ khám phụ khoa theo thông tư 37/2019, bổ sung đầy đủ cột chăm sóc sau sinh tại nhà từ tuần thứ 2 đến hết 6 tuần, trang bị xô khử nhiễm dụng cụ đúng chiều cao quy định).

Tuy nhiên còn 01 trạm chưa khắc phục được (việc mua nồi hấp ước để hấp dụng cụ) do chưa có kinh phí.

2. Kết quả giám sát 6 tháng cuối năm:

2.1. Công tác quản lý

2.1.1. Báo cáo sơ kết 3 tháng, 6 tháng

- 15/15 trạm có báo cáo sơ kết 3 tháng, 6 tháng đầy đủ.

Chỉ tiêu:

- Đa số chỉ tiêu năm 2024 các Trạm đều đạt theo tiến độ, tuy nhiên có 05/15 Trạm chưa đạt về chỉ tiêu điều trị phụ khoa, 03/15 trạm chưa đạt về chỉ tiêu thăm hậu sản tuần đầu (do sinh mổ nhiều) theo kế hoạch đề ra.

2.1.2. Thực hiện biểu mẫu, sổ theo Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế

15/15 trạm thực hiện đúng biểu, các mẫu sổ theo Thông tư 37/ 2019/TT-BYT quy định.

2.1.3. Công tác quản lý thai

- 15/15 trạm quản lý thai đầy đủ, khớp với báo cáo.
- 15/15 trạm có bảng con tôm ghi đúng, đầy đủ thông tin, có đủ số lượng con tôm đúng với số thai quản lý và phân loại màu con tôm phù hợp với số lần sinh của thai phụ; 14/15 Trạm thực hiện tương đối tốt việc đánh dấu "*" màu đỏ vào con tôm và sổ khám thai đối với thai kỳ nguy cơ cao.

- 15/15 trạm có hộp luân chuyển phiếu và có lập phiếu hẹn theo dõi.

- 15/15 trạm có trang bị bảng thai kỳ nguy cơ cao tại phòng khám thai.

2.1.4. Hoạt động cấp sổ TD sức khỏe bà mẹ và trẻ em

- 15/15 trạm thực hiện cấp sổ đúng theo hướng dẫn có lưu danh sách cấp, có báo cáo sử dụng sổ 03, 06 tháng và lưu tại trạm đầy đủ.

2.1.5. Thực hiện xét nghiệm sàng lọc test Giang mai miễn phí cho Phụ nữ có thai

- 15/15 trạm có thực hiện xét nghiệm sàng lọc test Giang mai miễn phí cho thai phụ và có thực hiện báo cáo và lưu danh sách theo quy định.

2.1.6. Công tác báo cáo thống kê

- 15/15 trạm có thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản tháng, 03 tháng, 06 tháng đúng mẫu, kịp thời theo quy định tại thông tư 37/2019 của Bộ Y tế.

- 15/15 trạm báo cáo số liệu đầy đủ, phù hợp với phần mềm.

2.2. Công tác chuyên môn

2.2.1. Quy trình khám thai

15/15 Trạm thực hiện quy trình khám thai đúng và đầy đủ theo hướng dẫn quốc gia năm 2016.

2.2.2. Nhận diện và quản lý thai kỳ nguy cơ cao

* *Bệnh lý Tiền sản giật – Sản giật*

- 15/15 trạm có thể nhận diện được một số yếu tố nguy cơ của bệnh lý tiền sản giật, trong đó có 6/15 trạm nhận diện được $\geq 80\%$ yếu tố nguy cơ.

- 15/15 trạm có thể xử trí thai kỳ có nguy cơ Tiền sản giật, trong đó có 7/15 trạm xử trí đúng và đầy đủ.

- 12/15 trạm biết đúng về thời điểm tầm soát tiền sản giật.

- 15/15 trạm có thực hiện tư vấn những vấn đề cần lưu ý khi thai phụ mắc tiền sản giật, trong đó có 8/15 trạm thực hiện đúng và đầy đủ.

** Bệnh lý Đái tháo đường thai kỳ*

- 15/15 trạm có thể nhận diện được một số yếu tố nguy cơ của bệnh lý Đái tháo đường thai kỳ, trong đó có 10/15 trạm nhận diện được $\geq 80\%$ yếu tố nguy cơ.

- 14/15 trạm biết đúng về thời điểm tầm soát đái tháo đường thai kỳ.

- 15/15 trạm có thực hiện quản lý ĐTDĐ thai kỳ, trong đó có 11/15 đơn vị thực hiện đúng và đầy đủ.

- 15/15 trạm có thực hiện tư vấn thai phụ có nguy cơ hoặc mắc ĐTDĐ thai kỳ, trong đó có 9/15 trạm thực hiện đúng và đầy đủ.

** Chuyển dạ sinh non*

- 15/15 trạm nhận diện được yếu tố nguy cơ sinh non, trong đó có 9/15 trạm nêu được $>80\%$ yếu tố nguy cơ.

- 15/15 trạm có biết đến phương pháp dự phòng sinh non, trong đó có 12/15 trạm biết đúng và đầy đủ.

- 15/15 trạm có nhận biết được dấu hiệu chuyển dạ và chuyển dạ sinh non, trong đó có 13/15 trạm nhận biết đúng và đầy đủ.

- 15/15 trạm có thể phát hiện, tư vấn và xử trí các trường hợp có nguy cơ sinh non, trong đó có 9/15 trạm thực hiện đúng và đầy đủ.

** Xử trí đẻ rơi:*

- 13/15 trạm xử trí dây rốn đúng và đầy đủ khi có gói đỡ đẻ sạch; 12/15 trạm xử trí dây rốn đúng khi không có gói đỡ đẻ sạch theo hướng dẫn quốc gia 2016; 12/15 trạm thực hiện xử trí bánh nhau đúng và đầy đủ.

- 12/15 trạm thực hiện tư vấn tiêm huyết thanh chống uốn ván (SAT), trong đó có 12/15 trạm tư vấn đúng, đầy đủ về việc tiêm SAT cho cả mẹ và bé.

2.2.3. Công tác truyền thông, tư vấn:

- 15/15 trạm có bố trí khu vực truyền thông - tư vấn.

+ 15/15 trạm có bài viết truyền thông về CSSKSS cập nhật nội dung theo hướng dẫn chuyên môn BHYT.

- 15/15 trạm có thực hiện truyền thông CSSKSS trực tiếp và hệ thống phát thanh loa đài; Trong đó có 4/15 đơn vị có nội dung tư vấn đầy đủ, cụ thể, phù hợp với đối tượng được tư vấn.

III. NHẬN XÉT:

*** Mặt đạt được:**

Công tác quản lý:

- Hầu hết các trạm đều có thực hiện sơ kết 03 tháng, 06 tháng đầy đủ và có đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu.

- Nhìn chung tất cả các Trạm đều thực hiện biểu mẫu sổ theo Thông tư số 37/2019/TT-BYT; thực hiện ghi chép đúng, đầy đủ thông tin vào các cột, mục các mẫu sổ theo hướng dẫn của Thông tư và có thực hiện báo cáo đúng mẫu kịp thời theo quy định, số liệu báo cáo đầy đủ, phù hợp với phần mềm.

- Công tác quản lý thai: hầu hết các Trạm đều có bảng quản lý thai, có hợp luân chuyển phiếu và có con tôm đầy đủ so với số thai phụ được quản lý, đa số các trạm đánh giá được thai kỳ nguy cơ, đánh dấu "*" màu đỏ vào sổ khám thai, con tôm để theo dõi và tư vấn phù hợp cho thai phụ.

Công tác chuyên môn:

- Tất cả các Trạm thực hiện khám thai theo hướng dẫn quốc gia 2016.

- Về nhận diện yếu tố nguy cơ, tư vấn, xử trí thai kỳ nguy cơ cao của các bệnh lý thai kỳ như Tiền sản giật- Sản giật, ĐTD thai kỳ; dự phòng sinh non, xử trí đẻ rơi thì phần lớn các cán bộ thực hiện được tương đối tốt và đầy đủ theo hướng dẫn chuyên môn.

- Công tác truyền thông: tất cả các trạm đều có thực hiện tư vấn trực tiếp tại trạm, có phát thanh trên loa đài, có bài truyền thông về CSSKSS cập nhật nội dung theo hướng dẫn chuyên môn BHYT.

*** Hạn chế:**

Bên cạnh các mặt đã đạt được thì một số Trạm vẫn còn các mặt hạn chế:

- Công tác quản lý thai: đa số các trạm đều thực hiện tốt công tác quản lý thai tuy nhiên còn có đơn vị chưa thực hiện việc đánh dấu "*" màu đỏ vào sổ khám thai và con tôm.

- Công tác chuyên môn: phần lớn cán bộ chương trình chưa nhận diện đầy đủ được các thai kỳ nguy cơ, cách quản lý và tư vấn những vấn đề cần lưu ý khi thai phụ có nguy cơ hoặc mắc Tiền sản giật, ĐTD thai kỳ, các yếu tố nguy cơ sinh non, các biện pháp dự phòng sinh non.

- Công tác truyền thông: Đa số các trạm có thực hiện tư vấn trực tiếp thường xuyên; tuy nhiên nội dung tư vấn của một số Trạm chưa phù hợp với đối tượng, đặc biệt là đối tượng phụ nữ có thai.

IV. ĐỀ NGHỊ:

- Duy trì tốt các hoạt động CSSKSS đã triển khai.
- Tăng cường công tác quản lý thai sớm, thai kỳ nguy cơ... cao đầy đủ.
- Bổ sung dấu "*" màu đỏ để theo dõi thai kỳ nguy cơ trong sổ khám thai và con tôm cho đầy đủ.
- Thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn về hoạt động CSSKSS theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Tăng cường công tác truyền thông tư vấn, thực hiện nội dung tư vấn phù hợp với đối tượng được tư vấn.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát hoạt động Chăm sóc sức khỏe sinh sản 6 tháng cuối năm 2024 của Trung tâm Y tế thành phố Cao Lãnh./.

Nơi nhận:

- Trung tâm KSBT Tỉnh.
- 15 Trạm Y tế xã, phường;
- Website TTYT;
- Lưu: VT, Khoa CSSKSS &PS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thiên Giang